



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 04/09/2026 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.2	23:23	03:00	↗
3.3	04:47	08:00	↘
0.8	12:26	16:00	↗
2.9	20:20	22:30	↘
2.6	00:03	03:30	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Dũng	GLORY 55	3	58	399	P/s1 - TL CL7	01:00		01
2	B.Long	HANSA OSTERBURG	10.7	176	18,275	P/s3 - BNPH	02:00	Cano DL	A1-A3
3	K.Toàn	PANCON BRIDGE	9.8	172	18,040	P/s3 - CL1	02:00		A2-A6
4	Đ.Toàn	SHENG LI JI	9.7	172	18,219	P/s3 - CL7	04:00		A1-A3
5	V.Hải	ERASMUS EFFORT	8.2	142	9,562	P/s3 - CL3	04:00	//0730	A2-01
6	N.Trường	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CanGio	05:00	SR	
7	A.Tuấn - T.Dũng	KMTC LAEM CHABANG	8.7	173	18,318	P/s3 - CL4	11:00	//1400	A1-A5
8	Quyết - Đ.Hải	JOSCO ALMA	8.8	146	9,972	P/s3 - BNPH	13:00	//1630	A3-01
9	P.Cần - Th.Tùng	KMTC ULSAN	8.9	169	16,717	P/s3 - CL4-5	12:00		A3-A6
10	Nghị - Kiên	TPC-TK-05; TPC-SL-15	6	190	6,257	H25 - CanGio	13:00	SR	
11	Hà - Đào	MAERSK VILNIUS	10	180	20,927	P/s3 - CL5	18:00	Cano DL	A2-A5
12	V.Hoàng - M.Hùng	SITC RUNDE	8.6	172	18,724	P/s3 - CL7	21:00		
13	Đặng	JARU BHUM	8.7	172	18,341	P/s3 - CL1	21:00		
14	Vinh - Duy	HAIAN ROSE	9.4	172	17,515	H25 - TCHP	20:30	SR	
15	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	P/S - CR	08:00	QTCR	
16	T.Cần	STAR VOYAGER	8	262	77,441	CR - P/S	18:30	QTCR	
17	M.Cường	PVT RUBY	6	144	8,371	H25 - CanGio	04:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Thanh	WIDE ALPHA	11.1	255	51,872	P/s3 - CM2	03:30	Y/c MP-VTX	MR-AWA
2	T.Tùng - M.Tùng	ONE HUMEN	12.6	336	98,800	CM3 - P/s3	19:00	MP-VTX	MR-AWA
3	Đ.Long - N.Cường	NYK FUTAGO	11.1	267	44,925	P/s3 - CM4	17:00	Y/c MT-VTX	A9-A10

4	Quân	WIDE ALPHA	12	255	51,872	CM2 - P/s3	21:00	MP-VTX	MR-AWA
5	Thịnh	IRENES RAINBOW	9.7	186	30,221	P/s3 - CM3	19:00	Y/c MP	MR-AWA
6	Nghị	ACX PEARL	11	223	29,060	CM2 - P/s3	00:00	MP-VTX	MR-KS
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức	XIN MING ZHOU 106	9.5	172	18,731	CL7 - P/s3	23:30		A1-A5
2	Duyệt	ANBIEN BAY	6.8	172	17,515	BNPH - P/s3	03:00	LT	A3-A6
3	P.Tuấn	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	CL1 - H25	02:00	SR	A2-01
4	Hồng	KMTC SURABAYA	9.8	200	28,736	CL3 - P/s3	07:30	LT	A5-A6
5	Chương	SPIL NIRMALA	8.7	212	26,638	CL4-5 - P/s3	08:00	Q.H, LT	A1-A5
6	Th.Hùng	HANSA OSTERBURG	10	176	18,275	BNPH - P/s3	16:30	LT	A1-A3
7	Đ.Minh - Tín	SHENG LI JI	9	172	18,219	CL7 - P/s3	14:00	LT	A2-A5
8	M.Hải	SAWASDEE ATLANTIC	9	172	18,051	CL4 - P/s3	14:00	LT	A6-01
9	Diệu	ERASMUS EFFORT	7	142	9,562	CL3 - P/s3	14:30	LT	A2-01
10	P.Hưng - V.Dũng	MAERSK NACKA	7.3	172	25,514	CL5 - P/s3	14:00	LT	A1-A5
11	Uy	PANCON BRIDGE	9.1	172	18,040	CL1 - P/s3	14:30	LT	A2-A6
12	Nhật	MILD SYMPHONY	7.8	148	9,929	TCHP - H25	17:00	SR	08-TM
13	Quang - Hoàn	JOSCO ALMA	8	146	9,972	BNPH - P/s3	20:00		A3-01
14	V.Hoàng	SITC YUHE	8.3	147	9,925	TCHP - H25	00:00		08-TM

PILOTING TO SUCCESS